

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 361/2019/HS-ST
Ngày 05- 11- 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Văn Hòa;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 và ngày 05 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 328/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 9 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 368/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Lê Văn Ch, sinh năm 1973 tại tỉnh Th; thường trú: Số 534 đường L, khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh B; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn K, sinh năm 1945 (đã chết) và bà Lê Thị G, sinh năm 1952; có 04 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1988; có vợ tên Hoàng Thị Th, sinh năm 1977 và có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang được áp dụng biện pháp bảo lãnh, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Minh T (tên gọi khác T), sinh năm 1973 tại tỉnh Ng; thường trú: Xóm Hồng 1, xã K, huyện N, tỉnh Ng; cư trú: 68/4 đường M, khu phố Đ, phường T, D, B; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Quốc Tr, sinh năm 1930 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1932; có 02 anh chị em, lớn sinh năm 1960, nhỏ sinh năm 1964; có vợ tên Nguyễn Thị Y, sinh năm 1978 và có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2009; tiền án: Ngày 02/11/2004 Tòa án nhân dân tỉnh K xử phạt 05 năm tù về Tội cố ý làm trái qui định nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng, chưa thi hành xong phần trách nhiệm dân sự; tiền sự: Không; nhân thân: Theo bản án số 12/2004/HSST, ngày 18/3/2004 bị Tòa án nhân dân thị xã D

(huyện Dĩ An cũ) xử phạt 05 tháng tù về tội đánh bạc, bị cáo đang được áp dụng biện pháp bảo lãnh, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Đức Th (tên gọi khác H), sinh năm 1960 tại tỉnh B; thường trú: 207/7A khu phố Ch, phường T, thị xã D, tỉnh B; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đức M, sinh năm 1943 (chết) và bà Hà Thị N, sinh năm 1943; có 09 em ruột, lớn sinh năm 1961, nhỏ sinh năm 1986; có vợ tên Trần Thị Thu C, sinh năm 1958 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1986; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang được áp dụng biện pháp bảo lãnh, có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Sỹ A (tên gọi khác Còi), sinh năm 1978 tại tỉnh Th; thường trú: 186/12B khu phố Ch, phường T, thị xã D, tỉnh B; nghề nghiệp: Kinh doanh sắt thép; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Sỹ T, sinh năm 1954 và bà Lê Thị T, sinh năm 1954; có 04 anh chị em ruột, lớn sinh năm 1972, nhỏ sinh năm 1982; có vợ tên Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1978; có 03 người con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang được áp dụng biện pháp bảo lãnh, có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Vũ Văn C, sinh năm 1983; vắng mặt.
2. Vũ Văn Q, sinh năm 1988; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 20/4/2019, Trần Minh T, Nguyễn Đức Th và Lê Sỹ A đến nhà của Lê Văn Ch tại địa chỉ 534 đường L, khu phố T, phường T, thị xã D; Ch, T, Th và Ancùng rủ nhau đánh bài phỏm ăn thua bằng tiền. Hình thức chơi, dùng bộ bài tây 52 lá chia 04 phần, mỗi phần 09 lá bài ai đánh thì bốc thêm 01 lá bài, đánh theo vòng nếu người đánh bị ăn một lá bài thì phải chung 50.000 đồng, trường hợp có 03 phỏm thì ù và mỗi người chơi phải chung cho người được ù là 250.000 đồng; nếu không có phỏm thì cháy và phải chung cho người thắng là 200.000 đồng; thua nhất phải chung 150.000 đồng; người thua nhì phải chung 100.000 đồng và người thua ba phải chung là 50.000 đồng. Ch lấy 05 bộ bài tây có sẵn tại nhà, 01 cái “mền” bông vải màu trắng xanh rồi tất cả lên lầu 1 phòng khách nhà của Ch để chơi đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì lực lượng Công an thị xã D, tỉnh B kiểm tra phát hiện, lập biên bản người có hành vi phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng tại chiếu bạc là 15.300.000 đồng; tiền mang trên người sử dụng đánh bạc là 8.000.000 đồng; 05 bộ bài tây trong đó có 02 bộ bài đã qua sử dụng và 01 chiếc “mền” vải bông trắng kích thước 02m x 02m.

Qua lời khai của các bị cáo xác định:

1. Lê Văn Ch mang theo số tiền 8.000.000 đồng, Ch sử dụng hết số tiền vào đánh bạc, quá trình chơi thắng 2.900.000 đồng. Khi bị bắt bị tạm giữ số tiền 2.900.000 đồng trên chiếu bạc và bị tạm giữ trên người 8.000.000 đồng.

2. Trần Minh T mang theo số tiền 4.300.000 đồng, T sử dụng hết vào việc đánh bạc, quá trình chơi thua 2.200.000 đồng, khi bị bắt bị tạm giữ số tiền trên chiếu bạc là 2.100.000 đồng.

3. Nguyễn Đức Th mang theo số tiền 8.000.000 đồng, Th sử dụng hết vào việc đánh bạc, quá trình chơi thắng 1.700.000 đồng, khi bị bắt bị tạm giữ số tiền trên chiếu bạc Th có 9.700.000 đồng.

4. Lê Sỹ A mang theo số tiền là 3.000.000 đồng, An sử dụng vào việc đánh bạc, quá trình chơi thua 2.400.000 đồng, khi bị bắt bị tạm giữ tiền trên chiếu bạc là 600.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 23.300.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 351/CT-VKS ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Trần Minh T, Nguyễn Đức Th, Lê Sỹ A và Lê Văn Ch về Tội đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Minh T từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Đức Th, Lê Sỹ A và Lê Văn Ch, phạt tiền mỗi bị cáo với mức phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 23.300.000 đồng, tiền do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 05 bộ bài tây.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc quyết định về việc bảo lãnh đối với các bị cáo là đúng quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 12 giờ ngày 20/4/2019 tại 534 đường Lê Hồng Phong, khu phố Tân Phú 1, phường Tân Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Trần Minh T, Nguyễn Đức Th, Lê Sỹ A và Lê Văn Ch đánh bạc ăn thua bằng tiền. Hình thức đánh bạc là đánh bài phỏm, dùng bộ bài tây 52 lá phát 04 phần, mỗi phần 09 lá bài ai đánh thì bốc thêm 01 lá bài, đánh theo vòng nếu người đánh bị ăn một lá bài thì phải chung 50.000 đồng, trường hợp có 03 phỏm thì ù và mỗi người chơi phải chung cho người được ù là 250.000 đồng; nếu không có phỏm thì cháy và phải chung cho người thắng là 200.000 đồng; thua nhất phải chung 150.000 đồng; người thua nhì phải chung 100.000 đồng và người thua ba phải chung là 50.000 đồng. Đến 15 giờ cùng ngày thì lực lượng Công an thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương kiểm tra bắt quả tang người cùng tang vật, gồm: tiền thu giữ trên chiếu bạc là 15.300.000 đồng; tiền mang trên người sử dụng đánh bạc là 8.000.000 đồng; 05 bộ bài tây trong đó có 02 bộ bài đã qua sử dụng và 01 chiếc mền vải bông trắng kích thước 02m x 02m. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc 23.300.000 đồng.

Quá trình tham gia đánh bạc: Lê Văn Ch mang theo số tiền 8.000.000 đồng, Ch sử dụng hết số tiền vào đánh bạc, quá trình chơi thắng 2.900.000 đồng; Trần Minh T mang theo số tiền 4.300.000 đồng, chơi thua 2.200.000 đồng; Nguyễn Đức Th mang theo số tiền 8.000.000 đồng, quá trình chơi thắng 1.700.000 đồng, Lê Sỹ A mang theo số tiền 3.000.000 đồng, quá trình chơi thua 2.400.000 đồng.

Như vậy hành vi của các bị cáo đánh bạc dưới hình thức bài phỏm, thắng thua bằng tiền đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó Cáo trạng số: 351/CT-VKS ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội. Về ý thức chủ quan, các bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì tham lam tư lợi các bị cáo đã cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Ch, Th và A không có. Riêng bị cáo T có tiền án chưa được xóa, tiếp tục phạm tội mới, thuộc trường hợp tái phạm, được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Ch, Th và A phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo Ch, Th và A có nhân thân tốt thể hiện có việc làm ổn định, chưa có tiền án, tiền sự. Đối với bị cáo T ngày 18/3/2004 bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (huyện Dĩ An cũ) xử phạt 05 tháng tù về tội đánh bạc.

[7] Xét các bị cáo Ch, Th và A phạm tội ít nghiêm trọng, lần đầu phạm tội, nhất thời phạm tội, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian được tại ngoại luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và địa phương; xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ sức răn đe, giáo dục và cũng không làm ảnh hưởng đến tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Bị cáo T có tiền án, tuy nhiên bị cáo nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian được tại ngoại luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và địa phương; xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và phạt tiền đối với bị cáo, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ sức răn đe, giáo dục và cũng không làm ảnh hưởng đến tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Đồng thời do áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và phạt tiền đối với các bị cáo nên cần hủy bỏ các quyết định về việc bảo lãnh đối với các bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên Hội đồng xét xử đã áp dụng hình phạt chính phạt tiền và cải tạo không giam giữ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo tham gia với vai trò đều là người thực hành.

[10] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Xét 05 bộ bài Tây các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 23.300.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[11] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát về tội danh, pháp luật áp dụng và vấn đề xử lý vật chứng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a, khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Minh T, Nguyễn Đức Th, Lê Sỹ A và Lê Văn Ch phạm Tội đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Trần Minh T cho UBND phường T, thị xã D, tỉnh B giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường T, thị xã D, tỉnh B nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Th 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Lê Sỹ A 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn Ch 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Hủy bỏ các Quyết định về việc bảo lãnh đối với các bị cáo Trần Minh T, Nguyễn Đức Th, Lê Sỹ A và Lê Văn Ch.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 05 bộ bài Tây 52 lá.

- Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 23.300.000 đồng (Hai mươi ba triệu, ba trăm nghìn đồng).

(theo Biên lai thu tiền số 01279 ngày 01/10/2019 và biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Minh T, Nguyễn Đức Th, Lê Sỹ A và Lê Văn Ch, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã D;
- Chi cục THADS thị xã D;
- Công an thị xã D;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng BC 81 CA tỉnh BD;
- Các bị cáo;
- Lưu: VT, HSVA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân